

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC TƯ LIỆU DÂN TỘC HỌC

NGUYỄN HỒNG NHỊ

Tư liệu dân tộc học có vai trò hết sức quan trọng trong công tác nghiên cứu, giảng dạy của Viện Dân tộc học. Các tư liệu này còn nói lên sự đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, viên chức Viện Dân tộc học vào sự phát triển nền dân tộc học nước nhà, vì thế việc thu thập, quản lý và khai thác nguồn tư liệu này có tầm quan trọng rất lớn đối với Viện Dân tộc học.

1. VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ THƯ VIỆN VIỆN DÂN TỘC HỌC

Thư viện Viện Dân tộc học được thành lập năm 1968, cùng với sự ra đời của Viện Dân tộc học. Trong thời gian qua Thư viện luôn nhận được sự quan tâm hết sức lớn của lãnh đạo Viện và các cơ quan chức năng của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Lãnh đạo Viện qua các thời kỳ đều quan niệm và hành động theo tinh thần: thư viện có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của ngành và là cơ sở hạ tầng phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Thư viện hiện có bốn cán bộ, trong đó có ba người tốt nghiệp khoa Thông tin - Thư viện trường Đại học Văn hoá Hà Nội và trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia hệ chính quy và tại chức. Một cán bộ tốt nghiệp Khoa Sử, bộ môn Dân tộc học, trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc

gia. Nói chung, các cán bộ thư viện đều đã được bổ sung kiến thức chuyên ngành dân tộc học để thuận lợi cho công tác bổ sung, xử lý tài liệu chuyên ngành và phục vụ người dùng tin đạt yêu cầu và đảm bảo chất lượng.

Thư viện đã tạo lập được một nguồn lực thông tin về dân tộc học và nhân học tương đối lớn. Đã phục vụ hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học của Viện, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ chuyên ngành dân tộc học, góp phần phổ biến kiến thức dân tộc học trong nhân dân. Qua 38 năm xây dựng và phát triển, đến nay Thư viện đã có 12.000 bản sách (tiếng Việt, Anh, Pháp, Nga, Trung); 290 loại báo, tạp chí trong và ngoài nước, 2.760 tư liệu (báo cáo khoa học, tài liệu điển dã; luận án, luận văn; tài liệu dịch).

Là một thư viện chuyên ngành Dân tộc học, chỉ phục vụ những yêu cầu cụ thể, đi sâu vào nghề nghiệp nhất định nên công tác của Thư viện hướng vào các nhiệm vụ chính như sau:

- Nắm bắt và xử lý kịp thời các thông tin mới, đặc biệt là các thông tin liên quan đến những vấn đề lý thuyết, phương pháp và cách tiếp cận nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu phát triển về dân tộc học, nhân học trong nước và nước ngoài.
- Xây dựng và bảo quản tốt hệ thống tư liệu dân tộc học, ảnh, băng ghi âm và phim tư

liệu, tài liệu điện tử về các phong tục tập quán (đám cưới, đám tang, lễ hội) và những hiện tượng dân tộc học khác của các tộc người ở Việt Nam và nước ngoài. Những tư liệu quý này sẽ lần lượt được lưu giữ trên đĩa CD.

- Xây dựng hệ thống mục lục tra cứu theo phương pháp truyền thống và xây dựng cơ sở dữ liệu trên máy tính để phục vụ nhu cầu tìm tin của người dùng tin.

- Đáp ứng các nhu cầu tin của người dùng tin không chỉ là cán bộ của Viện Dân tộc học mà cả những người quan tâm đến các vấn đề dân tộc về những tài liệu, tư liệu hiện đang lưu trữ tại Thư viện thông qua các dịch vụ và sản phẩm thông tin.

Trong các nhiệm vụ trên thì nhiệm vụ xây dựng, quản lý và khai thác các tư liệu dân tộc học là nhiệm vụ quan trọng nhất của Thư viện.

2. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TƯ LIỆU DÂN TỘC HỌC

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của một thư viện chuyên ngành, Thư viện Viện Dân tộc học đã xây dựng được một nguồn lực thông tin về dân tộc học khá phong phú, đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu cơ bản, toàn diện về các dân tộc Việt Nam và một số vấn đề dân tộc học ở các nước khác. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ đề cập tới hoạt động quản lý, khai thác tư liệu dân tộc học phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy dân tộc học tại Thư viện.

a. Các loại hình tư liệu:

Tư liệu là các tài liệu không xuất bản, hay còn được gọi là “tài liệu xám”. Tuy là tài liệu không xuất bản nhưng loại tài liệu này vẫn được công bố khá rộng rãi và thu hút được nhiều sự quan tâm theo dõi của những người làm công tác thông tin khoa học. Tài liệu xám thường ra đời sớm hơn các tài liệu; thông tin chứa đựng trong các tài liệu xám không thể có được qua các tài liệu công bố thông thường và các tài liệu này thường rất kịp thời.

Việc tiếp cận tới các tài liệu này có ý nghĩa vô cùng to lớn, nó giúp các nhà nghiên cứu tiết kiệm được thời gian, công sức và tránh nghiên cứu trùng lặp.

Tư liệu dân tộc học được chia thành ba nhóm chính:

*** Tư liệu trên giấy**

Đó là kết quả các công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Viện; luận án, luận văn; báo cáo điển dã dân tộc học; tư liệu điều tra về một dân tộc hoặc một vùng; kỷ yếu hội thảo khoa học; bản dịch các tài liệu nước ngoài về vấn đề dân tộc; các ấn phẩm thông tin về dân tộc học... Các tư liệu này được in ra với mục đích lưu giữ các kết quả nghiên cứu, điều tra của cơ quan hay cá nhân.

Các tư liệu này thường chứa đựng một lượng thông tin khá phong phú, rất có giá trị và có tầm quan trọng đặc biệt, vì nó có thể cung cấp cho người dùng tin những thông tin quý giá mà bình thường không thể có được qua các tài liệu xuất bản. Hơn thế nữa, các tư liệu này bao giờ cũng xuất hiện trước các tài liệu thông thường và trong nhiều trường hợp không xuất hiện trên các xuất bản phẩm.

Cho tới nay, tư liệu trên giấy về chuyên ngành dân tộc học có tại Thư viện Viện Dân tộc học là: 2.670 cuốn, bao gồm:

+ *Báo cáo khoa học cấp Bộ, cấp Viện, báo cáo điển dã dân tộc học*

Sau khi được Hội đồng khoa học cấp Bộ, cấp Viện đánh giá, nghiệm thu, các báo cáo khoa học của các phòng nghiên cứu hoặc của cá nhân được nộp xuống Thư viện để xử lý theo quy trình thư viện và phục vụ người dùng tin. Ngoài ra, Thư viện còn lưu giữ các báo cáo khoa học của các cán bộ nghiên cứu tại các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế, các báo cáo sau mỗi đợt đi thực tế tại các địa phương. Nội dung các báo cáo này đề cập đến những vấn đề: quan hệ dân tộc; phong tục tập quán của các dân tộc;

biến đổi kinh tế - văn hoá - xã hội của các dân tộc; làng nghề; tri thức dân gian trong đời sống tộc người và phát triển cộng đồng; chính sách dân tộc v.v...

Những tài liệu này được lưu giữ cẩn thận, bởi chúng thường là độc bản và có yêu cầu sử dụng rất cao. Đây là những tài liệu rất cần thiết cho các cán bộ nghiên cứu, đặc biệt đối với các cán bộ nghiên cứu trẻ và sinh viên dự định nghiên cứu về một vấn đề hay một dân tộc nào đó. Hiện nay, trong kho tư liệu của Thư viện đang lưu giữ 750 báo cáo khoa học (trong đó 07 báo cáo đề tài cấp Bộ; 60 đề tài cấp Viện) và báo cáo điền dã của cán bộ nghiên cứu Viện Dân tộc học.

+ *Luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ và luận văn tập sự*

Ngoài chức năng nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng về các dân tộc ở Việt Nam, Viện Dân tộc học còn là cơ sở đào tạo tiến sĩ về chuyên ngành này. Vì thế, theo quy định chung, các nghiên cứu sinh sau khi bảo vệ thành công đều phải nộp luận án vào Thư viện để lưu giữ và phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, các đối tượng là học viên cao học hay cán bộ nghiên cứu mới được nhận vào cơ quan, sau một năm làm luận văn tập sự cũng phải thực hiện quy định này. Do vậy, vốn tư liệu của Thư viện ngày càng phong phú thêm. Nhưng trên thực tế, chỉ vài năm trở lại đây, các tư liệu này mới được gửi đến Thư viện đều đặn, chính vì vậy số lượng các tư liệu này chỉ có rất ít: 120 cuốn, nhưng chúng là loại hình tài liệu quý, được bạn đọc quan tâm nhiều.

+ *Tài liệu dịch*

Số tài liệu này được bổ sung trong những năm 70 – 80 của thế kỷ XX. Từ đó đến nay do không có kinh phí nên việc dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hầu như không được thực hiện. Số lượng tài liệu dịch hiện có là: 1.700 cuốn. Hiện nay, nhiều tư liệu quý hiếm đã mờ chữ do trước đây được đánh

máy trên giấy mỏng, chất lượng xấu, qua thời gian nét chữ mờ dần vì vậy rất khó đọc. Nguồn tư liệu này chủ yếu về phương pháp nghiên cứu dân tộc học của Liên Xô trước đây; phương pháp vẽ bản đồ dân tộc học; tôn giáo tín ngưỡng của các dân tộc; vấn đề tộc người hay tư liệu nghiên cứu về một dân tộc cụ thể. Một vài năm trở lại đây, với nguồn kinh phí hạn chế Thư viện đã phục chế được một số lượng khoảng 200 tư liệu quý, chiếm một tỷ lệ nhỏ so với số lượng tư liệu dịch có tại Thư viện. Các tư liệu còn lại cần được phục chế lại càng sớm càng tốt.

+ *Thông báo Dân tộc học*

Là nguồn tài liệu quý, mang tính đặc thù của Viện Dân tộc học. Nó cung cấp tư liệu, kết quả nghiên cứu hàng năm về chuyên ngành Dân tộc học. Nhưng từ trước đến nay, nguồn tư liệu này không được cung cấp đều đặn (chỉ có Thông báo dân tộc học năm 1979 và năm 1981) do thiếu kinh phí để tổ chức Hội nghị Thông báo Dân tộc học. Hai năm trở lại đây (2004 và 2005) hình thức hoạt động khoa học này mới được duy trì đều đặn. Đây là một nguồn tư liệu bổ ích, cập nhật cho các đề tài nghiên cứu của Viện nói riêng và của các cơ quan khác liên quan đến công tác nghiên cứu về vấn đề dân tộc nói chung.

* *Tư liệu ảnh, phim*

Bao gồm ảnh và phim tư liệu, băng video, bản đồ... Hiện nay, Thư viện đang lưu giữ và bảo quản khoảng 2.000 – 3.000 tấm ảnh do các cán bộ nghiên cứu đã chụp, sưu tầm được qua các đợt công tác điền dã. Đó là những bức ảnh ghi lại mọi sinh hoạt trong đời sống hàng ngày của các dân tộc Việt Nam: các lễ hội, tang ma, cưới xin hay làm nhà mới... Đó là những tư liệu vô cùng quý giá phục vụ cho công tác nghiên cứu của các nhà dân tộc học. Ngoài ra, Thư viện còn lưu giữ một số băng hình về lễ cấp sắc, đám cưới, tang ma, làm nhà mới, hát then... của một số dân tộc (khoảng 40 băng hình và hàng trăm băng catset). Song rất tiếc, các tư liệu này

chưa được đem ra phục vụ công tác nghiên cứu do cán bộ thư viện chưa đủ khả năng xử lý loại hình tư liệu này. Hơn nữa, cũng cần có một số trang thiết bị chuyên dụng hỗ trợ cho việc khai thác chúng.

b. Công tác quản lý, khai thác tư liệu

Cũng như sách, báo, tạp chí, tư liệu được tổ chức thành kho riêng biệt và được sắp xếp theo số đăng ký cá biệt. Việc quản lý và khai thác các tư liệu này có ý nghĩa quyết định đến hoạt động của thư viện, bởi khi đã có các tư liệu quý hiếm mà tổ chức, quản lý và khai thác không tốt thì hiệu quả, tác dụng của chúng sẽ rất hạn chế.

Tại Thư viện Viện Dân tộc học, công việc này được làm khá tốt. Tư liệu sau khi được thu thập về được vào sổ đăng ký cá biệt và đóng dấu ngay. Việc xử lý nội dung tư liệu cũng được tiến hành khẩn trương để đảm bảo cung cấp thông tin. Trước đây, khi chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thư viện thì cán bộ thư viện phải tiến hành mô tả, phân loại để tổ chức các tư liệu này trên hai loại mục lục: Mục lục chữ cái và mục lục chủ đề, nhưng từ khi ứng dụng công nghệ thông tin thì việc quản lý tư liệu được tiến hành trên máy tính.

Từ năm 1998, với sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật và chuyên môn của Viện Thông tin Khoa học xã hội, các tư liệu dân tộc học đã được đưa vào CSDL thư mục, quản lý trên máy tính, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thư viện trong việc bổ sung thường xuyên tư liệu mới, cũng như giúp bạn đọc dễ dàng trong việc tìm tin trên máy. Số lượng biểu ghi tư liệu trên máy tính là: 1.500 biểu ghi.

Đối với các tư liệu, nguồn tin đã được quản lý, thì Thư viện đã xây dựng các công cụ trợ giúp như Mục lục chữ cái (sắp xếp theo tên tác giả hoặc tên tư liệu) và tra tìm tư liệu trên CSDL tư liệu trên máy tính, giúp bạn đọc tìm tin được nhanh chóng và chính xác.

Đối với tư liệu ảnh, băng video, băng cat-

set thì chưa được xử lý, phân loại do thiếu cán bộ chuyên môn sâu và thiếu trang thiết bị nên các tư liệu này chưa thể đưa ra phục vụ được.

Như vậy, nguồn tư liệu dân tộc học có tại Thư viện rất phong phú, đa dạng và rất cần thiết cho các cán bộ nghiên cứu của Viện, các cán bộ nghiên cứu của các cơ quan khác hoặc các nghiên cứu sinh khi làm đề tài nghiên cứu khoa học liên quan tới vấn đề dân tộc. Công tác tra cứu tư liệu cũng rất thuận lợi, dễ dàng, nhất là từ khi các tư liệu này được quản trị trên máy tính. Việc làm này đã được người dùng tin hoan nghênh.

Nhìn chung, công tác quản lý, khai thác tư liệu tại Thư viện có những thuận lợi và khó khăn như sau:

*** Thuận lợi:**

- Cơ sở vật chất của Thư viện Viện Dân tộc học trước đây hết sức nghèo nàn, nay đã từng bước được mở rộng: Kho tư liệu hiện nay ở vị trí rất thích hợp cho công tác bảo quản. Kho được trang bị máy hút ẩm và điều hoà, đây là điều kiện lý tưởng để bảo quản tư liệu được dài lâu.

- Viện đã có quy định cụ thể buộc các cán bộ nghiên cứu, các nghiên cứu sinh phải nộp báo cáo khoa học hoặc luận án, luận văn của mình vào Thư viện sau khi đã được đánh giá nghiệm thu và đạt kết quả tốt. Chính vì vậy, hai năm trở lại đây Thư viện đã được bổ sung thường xuyên các báo cáo khoa học.

- Tư liệu dân tộc học được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu trên máy tính, đó là điều kiện thuận lợi để cán bộ thư viện quản lý tư liệu, đồng thời tạo điều kiện cho người dùng tin khai thác và tìm tin trên máy. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác tư liệu đã được lãnh đạo Viện quan tâm triển khai, vì vậy hoạt động này đã đạt được một số kết quả ban đầu đáng khích lệ. Cơ sở dữ liệu tư liệu đã được đưa ra phục vụ người dùng tin, giúp cho việc tìm tin nhanh chóng và hiệu

quả hơn trước đây. Qua các tư liệu này, người dùng tin có điều kiện tiếp xúc với các kết quả nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.

- Tháng 3 năm 2006, Phòng Nhân học hình ảnh vừa mới được thành lập, cùng với sự hỗ trợ của các trang thiết bị cần thiết như máy scan và máy tính, các cán bộ chuyên môn sẽ tiến hành công tác xử lý và lưu giữ tư liệu ảnh trên máy tính, cũng như lưu giữ các băng hình tư liệu về dân tộc học nhằm bảo quản lâu dài và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

*** Khó khăn**

Do tính chất đặc thù của tư liệu nên việc quản lý, khai thác chúng cũng gặp rất nhiều khó khăn:

- Một số lượng lớn các tư liệu dịch đã ở trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng do trước đây kho không có các thiết bị chống ẩm, chống mối mọt; một số khác thì bị rách nát do tần số sử dụng cao; hoặc do những tư liệu này đã được lưu giữ trong thời gian dài nên nhiều tư liệu đã bị mờ, ố vàng... gây khó khăn cho người sử dụng.

- Tuy đã có quy chế đối với việc mượn tài liệu tại Thư viện, nhưng thực tế bạn đọc đã giữ tài liệu lâu hơn thời gian cho phép (thậm chí vài năm) dẫn đến thất lạc tài liệu; một số khác không có ý thức trả lại tài liệu cho Thư viện khi đã nhận được thông báo đòi tài liệu. Phần lớn các tư liệu chỉ có độc bản nên bạn đọc gặp nhiều khó khăn khi phải chờ đợi tư liệu mà mình cần.

- Các tư liệu khó xử lý hơn các nguồn tài liệu khác do hình thức của nó không được tiêu chuẩn hoá. Chẳng hạn: các sản phẩm tư liệu mỏng thường thiếu các thông tin về yếu tố xuất bản, gây khó khăn cho việc miêu tả và tìm kiếm tư liệu. Các thông tin quan trọng như tên tác giả, địa điểm và ngày xuất bản, cơ quan xuất bản thường vắng mặt trong các tư liệu này. Do vậy, việc mô tả các tư liệu này thường gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí dành cho bổ sung nguồn tài liệu

này chưa được phân bổ đúng mức nên số lượng tư liệu dân tộc học tăng chậm hơn so với các loại hình tài liệu khác (sách, báo, tạp chí) trong Thư viện.

3. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC TƯ LIỆU DÂN TỘC HỌC

Tư liệu dân tộc học là loại hình tài liệu đặc biệt, có vị trí quan trọng trong công tác thông tin khoa học, nó có thể cung cấp cho người dùng tin những thông tin quý giá mà bình thường không thể có được trong các tài liệu xuất bản, vì vậy trách nhiệm của Thư viện Viện Dân tộc học là phải làm tốt vấn đề này.

- *Đối với các tài liệu dịch:* Các tài liệu dịch có giá trị khoa học cao nhưng đã bị vàng ố, mờ chữ cần được nhập vào máy tính, rồi nhân bản và cung cấp cho người dùng, đồng thời sau này có thể sử dụng trên mạng như là tài liệu điện tử. Nếu tài liệu nào thực sự quý thì có thể xuất bản và phát hành trong cả nước. Đồng thời, Thư viện cần lập kế hoạch dịch tài liệu có giá trị khoa học gửi lãnh đạo Viện xem xét. Việc tổ chức dịch tài liệu có tính chất tập trung sẽ tránh được sự trùng lặp trong việc chọn tài liệu dịch, chất lượng dịch cao hơn và sử dụng chúng có hiệu quả hơn.

- *Đối với các tư liệu quý:* Cần xây dựng CSDL toàn văn cho các tư liệu này. Nhằm bảo quản lâu dài và tạo điều kiện cho bạn đọc khai thác chúng Thư viện cần tiến hành số hoá tư liệu để giảm việc truy cập tới tài liệu gốc; đồng thời tăng cường khả năng truy cập thông tin cho người dùng tin. Đặc biệt đối với tư liệu ảnh, do được thu thập từ lâu nên đã có biểu hiện hỏng như bị dính, ố vàng. Vì vậy, đưa chúng vào máy tính vừa bảo quản được tốt hơn, vừa có thể chỉnh sửa, khắc phục được một phần các hư hỏng của ảnh.

- Thư viện cần có chế tài xử phạt hành chính và tài chính mạnh hơn nữa đối với bạn đọc vi phạm các quy định về việc mượn tài liệu. Chẳng hạn như bạn đọc mượn quá hạn sau ba lần gửi giấy báo nếu không có lý do

chính đáng sẽ không được mượn tiếp hoặc sẽ thu hồi thẻ đọc. Không cho photô những tư liệu quý, chỉ được đọc tại chỗ.

- Viện cần xây dựng phòng sử dụng các tài liệu nghe - nhìn thu được từ các đợt đi điền dã của các cán bộ nghiên cứu, kể cả các tư liệu dân tộc học do các đài phát thanh và truyền hình trung ương thực hiện. Dạng tư liệu này chắc chắn sẽ ngày càng xuất hiện nhiều. Phòng này chỉ cần khoảng hai máy tính có đầu đọc CD-ROM và nối kết với Internet; 2 hoặc 3 máy video xem băng hình, trang thiết bị nghe băng tiếng, các thiết bị đọc microfilm... và một số thiết bị lưu giữ, bảo quản băng, đĩa.

- Cần tăng cường đào tạo và đào tạo lại cán bộ chuyên ngành thông tin - thư viện của Viện Dân tộc học để họ có thêm kiến thức mới trong hoạt động thư viện, đáp ứng kịp thời nhu cầu cung cấp thông tin cho nghiên cứu và giảng dạy dân tộc học. Đồng thời, cũng cần phải đào tạo người dùng tin qua việc tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ năng tìm tin trên các hộp phích mực lục và tìm tin trên máy tính. Ngoài ra, các buổi học này còn giúp bạn đọc có ý thức tốt hơn trong việc giữ gìn, bảo quản tài liệu thư viện.

Hy vọng rằng, với việc thực hiện các đề xuất trên, công tác quản lý, khai thác tư liệu dân tộc học sẽ đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu và giảng dạy bộ môn dân tộc học, nhân học trong cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Quang Dững. Bảo quản vốn tài liệu ở Thư viện Hà Nội.- Tập san thư viện, 2001.- Số 4.- Tr. 34-39.

2. Tạ Bá Hưng. Hoạt động đăng ký, giao nộp, lưu trữ và sử dụng kết quả nghiên cứu: thực trạng và phương hướng hoàn thiện.- Tạp chí Thông tin & Tư liệu, 2002.- Số 1.- Tr. 1-6.

3. Nguyễn Viết Nghĩa. Một số vấn đề xung quanh việc thu thập, khai thác tài liệu xám.- Tạp chí Thông tin & Tư liệu, 1999.- Số 4.- Tr. 10 - 14.

4. Nguyễn Thị Hồng Nhị. Tăng cường hoạt động thông tin - thư viện tại Thư viện Viện Dân tộc học phục vụ cán bộ nghiên cứu trong giai đoạn đổi mới đất nước: Luận văn thạc sĩ.- 2002.- 97 tr.

5. Trần Mạnh Tuấn. Nguồn thông tin nội sinh của trường đại học: thực trạng và các giải pháp phát triển.- Tạp chí Thông tin & Tư liệu, 2005.- Số 3.- Tr. 1. 4.

6. Pháp lệnh thư viện.- Chính trị quốc gia, 2001.- 25 tr.

Tư liệu dân tộc học đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành của Viện Dân tộc học. Đồng thời, các tư liệu này còn nói lên sự đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, viên chức vào sự phát triển ngành dân tộc học nước nhà. Vì thế, việc thu thập, quản lý và khai thác nguồn tư liệu này có tầm quan trọng rất lớn đối với Viện Dân tộc học. Bài viết giới thiệu với bạn đọc khái quát về Thư viện Dân tộc học; công tác tổ chức, quản lý, khai thác tư liệu dân tộc học; những khó khăn, thuận lợi và một số đề xuất nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, giảng dạy bộ môn dân tộc học, nhân học trong cả nước.

Ethnographical information resources play critical role in the research and teaching activities of the Institute of Ethnography. Moreover, these resources reflects the great contribution of the profession in the Vietnam's ethnographical development. Therefore, the acquisition, management and distribution of these information resources play an important role at the Institute. The article gives a general introduction about the library of the Institute, information organisation, management and dissemination activities; advantages and challenges and some recommendations for the improvement of the research and teaching of ethnography in Vietnam.